

Biểu số: 04/TK-THADS

Ban hành theo TT số:
05/2026/TT-BTP

Ngày nhận báo cáo:

**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT BỒI
THƯỜNG NHÀ NƯỚC TRONG
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Kỳ báo cáo năm:
(Từ ngày.....tháng.....năm..... đến
ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:

- Cơ quan quản lý THADS
thuộc Bộ Tư pháp / Cơ quan
quản lý THA thuộc Bộ
Quốc phòng

- Cơ quan THADS tỉnh,
thành phố / Cơ quan THA
cấp quân khu

Đơn vị nhận báo cáo:

- Bộ Tư pháp / Bộ Quốc
phòng

- Cơ quan quản lý THADS
thuộc Bộ Tư pháp / Cơ quan
quản lý THA thuộc Bộ
Quốc phòng

Đơn vị tính: *Việc*

S T T	Tên chỉ tiêu	Tổng số việc bồi thường nhà nước	Chia ra:		T ổng số vi ệc đa ng gi ải q u y ết	Chia ra:			Th ực hiệ n trá ch nh iệ m ho àn trả	Chia ra:	
			Năm trước chuyển sang	Thụ lý mới		Đ a n g i ải q u y ết	C h u r a đ u ợc cá p k i n h p h í	Đã được cấp kinh phí		Ch u r a xá c đ ị nh trá ch nh iệ m ho àn trả	Đã xác định trách nhiệm hoàn trả

[illegible]

	tỉnh													
--	------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu mẫu 04/TK-THADS: Kết quả giải quyết bồi thường nhà nước trong thi hành án dân sự

1. Nội dung

Phản ánh tình hình yêu cầu bồi thường và kết quả giải quyết bồi thường nhà nước trong thi hành án dân sự.

2. Khái niệm, phương pháp tính

Việc yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự: phản ánh tình hình yêu cầu và kết quả giải quyết của cơ quan giải quyết bồi thường (bao gồm cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hoặc Tòa án có thẩm quyền) thực hiện giải quyết yêu cầu bồi thường cho người bị thiệt hại theo trình tự, thủ tục luật định.

- Năm trước chuyển sang, là số vụ việc Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự đã ban hành bản án hoặc quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật từ các năm trước, chuyển sang năm sau tiếp tục giải quyết.

- Phát sinh mới là số việc Toà án nhân dân và cơ quan thi hành án dân sự thụ lý giải quyết đã có bản án hoặc quyết định giải quyết bồi thường trong năm công tác.

3. Đơn vị tính

Đơn vị tính trong biểu mẫu được tính bằng “Việc”.

4. Phương pháp tính toán trong biểu mẫu và cách ghi biểu

4.1. Cách ghi phần chung

Biểu mẫu phải ghi đầy đủ các thông tin phần chung (đơn vị báo cáo, đơn vị nhận báo cáo, kỳ báo cáo và các phần đề trống trong biểu mẫu phải được ghi chép đầy đủ và ký xác nhận của Thủ trưởng đơn vị).

4.2. Cách ghi phần số

Đối với các chỉ tiêu không phát sinh ghi số không “0”. Tuyệt đối không sử dụng các ký tự để đánh dấu.

Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp tổng hợp số liệu thống kê từ báo cáo của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố.

a) Cột:

Cột 1 = Cột (2 + 3 + 4 + 5) = Cột 6

Cột 6 = Cột (7 + 8 + 9 + 10)

Cột 11 = Cột 10 = Cột (12 + 13 + 14)

b) Dòng

- Dòng Tổng số = Dòng (I + II)

- Dòng II = Dòng (1 + 2 + ...)

5. Nguồn số liệu

Đối với hệ thống thi hành án dân sự, số liệu trong biểu mẫu được khai thác, tổng hợp từ cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự, phương tiện điện tử khác, hồ sơ nghiệp vụ và tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Đối với thi hành án trong quân đội, việc khai thác, tổng hợp số liệu thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng.